

## BÀI THỰC HÀNH MS ACCESS BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

**Mục tiêu :**

- Hiểu rõ ý nghĩa của Query trong MS Access
- Vận dụng được khả năng xử lý, truy vấn dữ liệu linh hoạt của các loại Query trong MS Access như: Select Query, Select -Total Query, Parameter Query, CrossTab Query và hàm IIF

**Bài 1:** Mở tập tin CSDL **QLBANHANG.MDB**

1. Thiết kế query **q-tonghop** hiển thị tất cả các thông tin sau:

Mã hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên Kh hàng	Tên mặt hàng	Tên NCC	Số lượng
------------	--------------	-------------	--------------	---------	----------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select Query

2. Thiết kế query **q-soluonghon5** hiển thị các hóa đơn bán hàng có số lượng từng mặt hàng bán ra lớn hơn hay bằng 5

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select Query, thêm điều kiện trong trường SOLUONG là  $\geq 5$

3. Thiết kế query **q-thanhtienmathang** hiển thị tất cả các thông tin sau:

Mã hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
------------	--------------	----------------	----------	----------	---------	------------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select Query, thêm 1 trường mới là trường THANHTIEN và được tính như sau: `THANHTIEN:[DONGIA]* [SOLUONG]`

4. Thiết kế query **q-thanhtienhoadonHD01** hiển thị tất cả các thông tin của hóa đơn có mã số HD01:

Mã hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
------------	--------------	----------------	----------	----------	---------	------------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select Query, thêm điều kiện trong trường MAHD là "HD01"

5. Thiết kế query **q-nhacungcap0203** hiển thị tất cả các thông tin của mặt hàng của nhà cung cấp có mã số NCC02 và NCC03:

Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Mã NCC	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ
-------------	--------------	-------------	--------	------------------	---------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select Query, thêm điều kiện trong trường MANCC là "CC02" và "CC03"

6. Thiết kế query **q-thanhtienmathangMH02** của mặt hàng có mã MH02

Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
-------------	--------------	----------	---------	------------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select Query, thêm điều kiện trong trường MAHANG là "MH02"

7. Thiết kế **Q năm 2002** để liệt kê các hoá đơn trong năm 2002

Mã hoá đơn	Năm	Tên hàng	Thành tiền
------------	-----	----------	------------

8. Liệt kê các khách hàng Nữ có mua bia

9. Liệt kê các khách hàng nam mua hàng trong tháng 8.

10. Thiết kế query **q-thanhtienhoadon** để hiển thị tổng tiền của tất cả các hóa đơn

Mã hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền
------------	--------------	----------------	------------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select-Total Query, dùng lại Query **q-thanhtienmathang**, thực hiện **Group By** trên trường MAHD, **Sum** trên trường THANHTIEN.

11. Thiết kế Query tổng hợp số lượng đã bán ra cho từng mặt hàng

Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Số lượng
-------------	--------------	----------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Select-Total Query, thực hiện **Group By** trên trường MAMH, **Sum** trên trường SOLUONG

12. Đếm số mặt hàng trong mỗi hoá đơn
13. Tính đơn giá thấp nhất của mỗi mặt hàng
14. Tính thành tiền cao nhất trong từng tháng
15. Tính số lượng trung bình của mặt hàng bia

16. Thiết kế query **q-nhacungcap** yêu cầu nhập vào mã nhà cung cấp và hiển thị tất cả các mặt hàng mà nhà cung cấp đó đã cung cấp.

Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Mã NCC	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ
-------------	--------------	-------------	--------	------------------	---------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Parameter Query, thêm điều kiện trong trường MANCC là like[nhập mã nhà cung cấp].

17. Thiết kế Query yêu cầu nhập vào **mặt hàng**, hiển thị tất cả các hóa đơn đã bán cho mặt hàng này với các thông tin sau:

Mã hóa đơn	Ngày hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Mã hàng	Số lượng
------------	--------------	--------------	----------------	---------	----------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Parameter Query yêu cầu nhập vào mã hàng, tại vùng điều kiện của trường MAHANG nhập like [Nhập ma hang], tại vùng điều kiện của trường LOAIHOADON nhập "B"

18. Thiết kế Query yêu cầu nhập vào **mặt hàng** và **ngày**, hiển thị tất cả các hóa đơn đã bán cho mặt hàng này từ ngày nhập vào đến ngày hiện tại với các thông tin sau:

Mã hóa đơn	Ngày hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Mã hàng	Số lượng
------------	--------------	--------------	----------------	---------	----------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Parameter Query yêu cầu nhập vào mã hàng, tại vùng điều kiện của trường MAHANG nhập like [Nhập ma hang], tại vùng điều kiện của trường NGAYHD nhập [ngày bắt đầu]. Muốn biết ngày hiện tại dùng hàm Date().

19. Thiết kế Query yêu cầu nhập vào **mặt hàng** và **tháng**, hiển thị tất cả các hóa đơn đã bán cho mặt hàng trong tháng vừa nhập vào với các thông tin sau:

Mã hóa đơn	Ngày hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Mã hàng	Số lượng
------------	--------------	--------------	----------------	---------	----------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Parameter Query yêu cầu nhập vào mã hàng, tại vùng điều kiện của trường MAHANG nhập like [Nhập ma hang], tại vùng điều kiện của trường NGAYHD nhập [tháng]. Định dạng tháng hiển thị có dạng yyyy-mm: format([NGAYHD], "yyyy-mm"), khi thực hiện Query, gõ tháng vào theo đúng định dạng trên.

Ví dụ : nhập tháng 2002-05

20. Thiết kế Query yêu cầu nhập vào **từ ngày, đến ngày**, hiển thị tất cả các hóa đơn, các mặt hàng đã bán trong khoảng thời gian đó với các thông tin sau:

Mã hóa đơn	Ngày hóa đơn	Loại hóa đơn	Tên khách hàng	Mã hàng	Số lượng
------------	--------------	--------------	----------------	---------	----------

**Hướng dẫn:** Sử dụng Parameter Query yêu cầu nhập vào từ ngày, đến ngày , tại vùng điều kiện của trường NGAYHD nhập Between [Tu Ngày] And [Den Ngày]

21. Thiết kế Query tính tiền cho từng hóa đơn như sau: dùng CrossTab Query

q-thanhtienmathang_Crosstab : Crosstab Query									
	MAHD	Thanh tien	Đường	Bánh	Bia Tiger	Kẹo	Sữa ông thọ	Trà Hoa Lài	Trà Thanh Nhiệt
▶	HD01	26000	14000	12000					
	HD02	23000		12000	5000	6000			
	HD03	21000						9000	12000
	HD05	51000				45000	6000		

Câu 22. Thiết kế Query tổng hợp số lượng hàng bán ra theo từng mặt hàng trong từng tháng như sau: dùng CrossTab Query

q-tonghop_Crosstab : Crosstab Query							
	MAHANG	TENHANG	TONG SOLUONG	2001-12	2002-08	2002-09	2002-12
▶	MH01	Đường		7		7	
	MH02	Bia Tiger		5			5
	MH04	Bánh		8		4	4
	MH05	Kẹo		6	5		1
	MH07	Sữa ông thọ		2	2		
	MH08	Trà Hoa Lài		6			6
	MH10	Trà Thanh Nhiệt		2			2

### CÁC PHÉP TOÁN SỐ HỌC, SO SÁNH VÀ LOGIC SỬ DỤNG TRONG BIỂU THỨC ĐIỀU KIỆN TRUY VẤN CRITERIAL, BIỂU THỨC TÍNH TOÁN

Ký hiệu	Ý nghĩa	Ví dụ
+ , - , * , / \ Mod ^ &	Cộng, trừ, nhân, chia lấy số thực Chia lấy phần nguyên, chia lấy số dư Lũy thừa Nối giá trị biểu thức cho một chuỗi	12/5 12\ 12 mod 5 2^3 "bài"&"tập"
=, <, >, >=, <=,	Các toán tử so sánh	= "Nam" >= 500
And	Phải thoả cùng một lúc 2 điều kiện	>= 100 and <= 1000
Or	Chỉ cần thoả một trong 2 điều kiện	= "mai" or "hoa"
Not	Phủ định giá trị	Not like "Nam"
Like	Bằng với giá trị (dùng để so sánh 2 chuỗi) Giá trị bao giữa " " có thể chứa dấu: ? : thay cho một ký tự bất kỳ * : Thay cho 0 hay nhiều ký tự bất kỳ # : thay cho một chữ số bất kỳ	Like "T?" Like "Tran*" Like "Đà Nẵng" Like "HC#" Like "T*g"
Between ...And ...	Kể từ giá trị ... đến giá trị ...	Between 23 and 41
In	Có hiện diện giá trị trong danh sách	In ("Lan", "Thu", "Nga")
Is null	Có giá trị = Null	
Is not null	Xác định có giá trị	

**Chú ý:**

- Các giá trị chuỗi có thể bao giữa hai dấu nháy kép “..” hay nháy đơn ‘...’
- Sử dụng tên trường trong các biểu thức cần sử dụng dấu bao giữa [ ], ví dụ : [hoten]

#### CÁC HÀM TÍNH TOÁN TRƯỜNG SỬ DỤNG CHO BIỂU THỨC

TÊN HÀM	Ý NGHĨA
SUM	Tính tổng cộng các giá trị của một trường số
MIN	Tính trị cực tiểu của một trường số
MAX	Tính cực đại của một trường số

AVG	Tính trung bình các giá trị của một trường số
COUNT	Đếm số bản ghi có giá trị trong một trường (không kể trị null)
STDEV	Tính độ chênh lệch của các giá trị trong cùng một trường
VAR	Tính sự biến thiên của các giá trị trong cùng một trường
FIRST	Trị của trường thuộc bản ghi đầu tiên
LAST	Trị của trường thuộc bản ghi cuối cùng
GROUPBY	Các bản ghi có cùng giá trị trong trường này sẽ được kết nhóm dữ liệu để tính toán
WHERE	Đối với những Field có điều kiện và tại đó không muốn Groupby, bạn chọn Where tại dòng Total
EXPRESSION	Đối với những Field có chứa biểu thức và tại đó không muốn Groupby, bạn chọn Expression tại dòng Total